

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phước

Bà Vũ Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hồng Đ, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Nguyên Đ1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 12, xã C, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký tạm trú hiện nay: Thôn L, xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Chị Đ và anh Đ1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/4/2023, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17. Sau khi kết hôn, chị Đ và anh Đ1 về chung sống với nhau cùng cha mẹ chị Đ tại thôn L, xã P, thị xã Phước Long. Trong quá trình chung sống, giữa chị Đ và anh Đ1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không có tiếng nói chung trong cách sống, nuôi dạy con cái và anh Đ1 hay ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, xúc phạm chị Đ. Mâu thuẫn đã được vợ chồng ngồi lại nói chuyện tìm cách giải quyết nhưng tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 5 năm 2024 sau khi

xảy ra tranh cãi thì anh Đ1 bỏ đi, tuy vẫn thường xuyên liên lạc hỏi thăm vợ con, gia đình chị Đ nhiều lần gọi về đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con nhưng anh Đ1 vẫn không về. Chị Đ thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ1.

Về con chung: Chị Đ và anh Đ1 có một con chung là Vũ Khôi N – sinh ngày 25/3/2023. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì thời gian vừa qua con chung do chị nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị Đ yêu cầu anh Đ1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết chị Đ xin rút yêu cầu cấp dưỡng vì anh Đ1 không có thu nhập ổn định và chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Vũ Nguyên Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành lấy lời khai của bà Trần Thị Kim L là mẹ ruột của nguyên đơn, bà L cho biết vợ chồng chị Đ anh Đ1 thường xuyên xảy ra tranh cãi vì anh Đ1 hay ghen tuông, nhậu say về chửi bới, xúc phạm chị Đ. Lần gần nhất hai bên tranh cãi là vào khoảng tháng 5 năm 2024, sau đó Đ1 bỏ đi, không sống cùng vợ con. Bản thân bà L rất mong muốn vợ chồng chị Đ, anh Đ1 về đoàn tụ cùng nhau chăm sóc con vì con chung đang còn nhỏ, cần sự yêu thương của cả cha và mẹ nên bà L đã nhiều lần khuyên anh Đ1 quay về nhưng không có kết quả. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, bà L không có ý kiến vì đây là việc riêng của vợ chồng Đ Đ1.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng Đ có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Vũ Nguyên Đ1, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Nguyên Đ1 sau khi kết hôn và chung sống cùng chị Đ tại thôn L, xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước có đăng ký tạm trú tại cơ quan có thẩm quyền và còn trong thời hạn tạm trú, anh Đ1 đi khỏi nơi đăng ký tạm trú nhưng không thông báo cho địa phương cũng như gia đình nơi cư trú mới nên Hội đồng xét xử xác định

thuộc trường hợp giấu địa chỉ và thôn L, xã P, thị xã Phước Long là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Đ1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/4/2023, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị Đ và anh Đ1 có xảy ra mâu thuẫn và từ mâu thuẫn đó vợ chồng đã không còn sống chung, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, bản thân anh Đ1 biết việc chị Đ xin ly hôn và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bất cứ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đ và anh Đ1 có một con chung là Vũ Khôi N – sinh ngày 25/3/2023. Xét thấy con chung dưới 36 tháng tuổi và trong thời gian vừa qua con chung do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không có sự phụ giúp của anh Đ1 nhưng chị Đ vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ về việc giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Đ1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Hồng Đ ly hôn với anh Vũ Nguyên Đ1.

2. Về con chung:

Giao cháu Vũ Khôi N – sinh ngày 25/3/2023 cho chị Võ Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Vũ Nguyên Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003077 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND xã P, Tx. Phước Long,
- T. Bình Phước (Số 17, ngày 10/4/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân